

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã T1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 và bà Đoàn Thị H; có vợ Đỗ Thị D đã ly thân và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 56/2014/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Văn T 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23 tháng 11 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 29 tháng 11 năm 2017 đến nay; có mặt.

- Những người làm chứng: Anh Hoàng Văn L, anh Lê Văn Q, anh Đinh Ngọc D1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại quán nước của bà Hoàng Thị T3 ở cổng Trạm y tế xã A1, Công an huyện A bắt quả tang Phạm Văn T về hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Hoàng Văn L, Đinh Ngọc D1

và Lê Văn Q. Vật chứng thu giữ của L, D1 mỗi người một gói Heroine, thu 10 gói Heroine ở mép ghế đệm của quán nước nơi T ngồi và 300.000 đồng tiền T vừa bán ma túy cho ba đối tượng (riêng đối tượng Q đã sử dụng hết ngay gói ma túy mua của T).

Tại Kết luận giám định số 1126/KLGD ngày 25 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Gói chất bột thu của Đinh Ngọc D1 (Mẫu số 01) là ma túy, trọng lượng 0,0292 gam, là loại Heroine.

- Gói chất bột thu của Hoàng Văn L (Mẫu số 02) là ma túy, trọng lượng 0,0242 gam, là loại Heroine.

- 10 gói chất bột thu của Phạm Văn T (Mẫu số 03) là ma túy, trọng lượng 0,5446 gam, là loại Heroine.

Kết quả lấy mẫu và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Phòng PC 54 - Công an thành phố Hải Phòng xác định Lê Văn Q dương tính với TesT thử chất ma túy Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2017, Tú bắt xe buýt đi từ nhà đến khu vực đường tàu T4, quận L1, thành phố Hải Phòng gặp một phụ nữ không rõ lai lịch địa chỉ mua 13 gói Heroin giá 70.000 đồng hết 910.000 đồng, sau đó bắt xe buýt đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T đem số ma túy trên ra khu vực cổng Trạm y tế xã A1 để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Khi đến nơi, T giấu 13 gói ma túy vào trong mép ghế đệm của quán nước cạnh chỗ T ngồi. sau đó, Tú đã lần lượt bán cho Lê Văn Q, Hoàng Văn L và Đinh Ngọc D1 mỗi người một gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói. Khi T đang bán ma túy cho Đinh Ngọc D1 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận như nội dung trên.

Công bố lời khai những người làm chứng khai có nội dung như bị cáo Phạm Văn T đã khai tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, khoản 2 và khoản 5, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo Tú từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm b, c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và các điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng đã thu giữ của bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập vào hồi 08 giờ 10 phút ngày 23 tháng 11 năm 2017, phù hợp với Kết luận giám định số 1126/KLGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để mua bán với trọng lượng chất ma túy Heroine là 0,5446 gam và bán trái phép chất ma túy cho Đinh Ngọc D1, Hoàng Văn L và Lê Văn Q với tổng trọng lượng chất ma túy Heroine thu được là 0,0434 gam. Tổng cộng trọng lượng chất ma túy bị cáo mua bán là 0,5980 gam Heroine.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ thì Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, STT 20 danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Hành vi bán Heroine trái phép nhằm mục đích kiếm lời và tàng trữ Heroine trái phép nhằm mục đích mua bán của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ Heroine trái phép nhằm mục đích mua bán; bán Heroine trái phép cho Lê Văn Q, Hoàng Ngọc L và Đinh Ngọc D1 mỗi người một lần, tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo mua bán là 0,5980g

Heroine, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng kết án 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 56/2014/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2014, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất vụ lợi, nhưng trước khi bị bắt bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên chỉ áp dụng hình phạt bổ sung ở mức 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[8] Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Về những vấn đề khác:

[9] Trong vụ án này còn có người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Lê Văn Q, Hoàng Văn L và Đinh Ngọc D1 là người mua ma túy của bị cáo Phạm Văn T về để sử dụng nhưng lượng ma túy chưa đủ để xử lý hình sự nên Công an huyện A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, giáo dục là có căn cứ.

Đối với bà Hoàng Thị T3 không biết việc T bán ma túy tại quán nước của mình nên không xử lý.

- Về án phí:

[10] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, khoản 2 và khoản 5, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo T tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm b, c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và các điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định;
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn T (*Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A*).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.P Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A; Sở Tư pháp HP;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP;
- Trại tạm giam Công an HP;
- Bị cáo; Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

